

UBND HUYỆN THỐNG NHẤT TRƯỜNG TH TRẦN BÌNH TRỌNG HỌ VÀ TÊN: LỚP:		ĐỀ KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG HỌC SINH CUỐI KÌ I – KHỐI 1 (2T/TUẦN) NĂM HỌC 2021 - 2022 Thời gian làm bài: 20 phút.	
MÔN TIẾNG ANH Listening skill	GIÁM THỊ 1	GIÁM THỊ 2	SỐ THỨ TỰ

ĐIỂM	L :..... S :..... R & W:..... T :.....	GIÁM KHẢO 1	GIÁM KHẢO 2	SỐ THỨ TỰ
	BẢNG SỐ	BẢNG CHỮ	NHẬN XÉT	

LISTENING

Part 1

5 questions (1.25 pts)

Listen and draw lines. There is one example. Nghe và nối

Example					
----------------	--	--	--	--	--

A. 		B. 	C. 	D. 	E. 
--	---	--	--	--	--

Part 2

5 questions (1.25 pts)

Listen and tick (✓) the box. There is one example. Nghe và đánh dấu đúng (✓)

Example



A	<input type="checkbox"/>
---	--------------------------

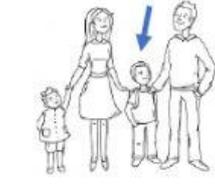
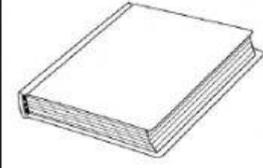
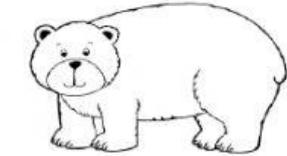


B	<input checked="" type="checkbox"/>
---	-------------------------------------



C	<input type="checkbox"/>
---	--------------------------

Questions

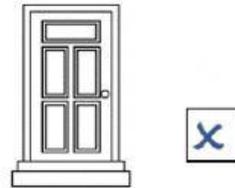
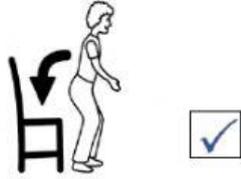
6.	 A <input type="text"/>	 B <input type="text"/>	 C <input type="text"/>
7.	 A <input type="text"/>	 B <input type="text"/>	 C <input type="text"/>
8.	 A <input type="text"/>	 B <input type="text"/>	 C <input type="text"/>
9.	 A <input type="text"/>	 B <input type="text"/>	 C <input type="text"/>
10.	 A <input type="text"/>	 B <input type="text"/>	 C <input type="text"/>

Part 3

4 questions (1 pt)

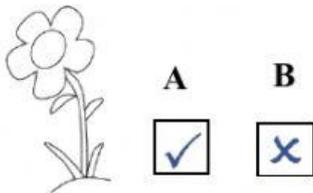
Listen and choose a tick (✓) or a cross (✗). There are two examples. Nghe và chọn dấu đúng (✓) hoặc sai (✗) vào ô trống.

Examples

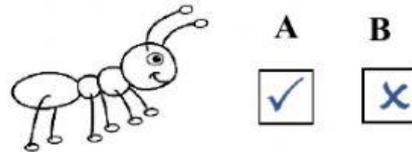


Questions

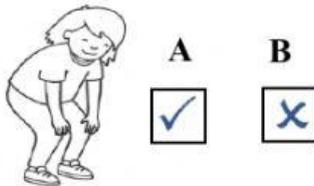
11.



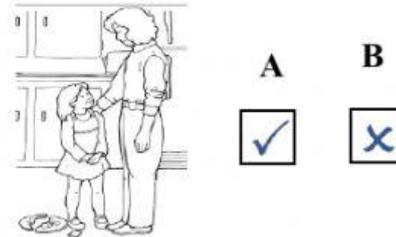
12.



13.



14.



Part 4

4 questions (1 pt)

Listen and circle. There is one example. Nghe và khoanh tròn đáp án đúng.

Example

This is my _____.



A. father



B. mother

Questions

15. I can _____.		A. hop		B. sing
16. Touch your _____.		A. leg		B. arm
17. It's a _____.		A. pencil		B. bag
18. I like _____.		A. dogs		B. birds